

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**DANH SÁCH NHÂN SỰ VÀ THIẾT BỊ Y TẾ ĐỂ THỰC HIỆN
KHÁM SỨC KHỎE/KHÁM VÀ ĐIỀU TRỊ HIV/AIDS**

1. Tên cơ sở khám bệnh, chữa bệnh: Trung tâm Y tế An Lão
2. Địa chỉ: Số 99, đường Nguyễn Văn Trỗi, xã An Lão, thành phố Hải Phòng
3. Thời gian làm việc hằng ngày: 8h/ngày (Mùa hè: Sáng từ 7h00' đến 11h30'. Chiều từ 13h30' đến 17h00'; Mùa đông: Sáng từ 7h30' đến 12h00'. Chiều từ 13h30' đến 17h00'). 5 ngày/tuần: Từ thứ 2 đến thứ 6 và theo lịch trực được phân công.
4. Danh sách người thực hiện

STT	Họ và tên	Số chứng chỉ hành nghề/Số giấy phép hành nghề	Phạm vi hoạt động chuyên môn	Vị trí chuyên môn
1	Nguyễn Thị Hồng Huế	000860/HP-CCHN; 1347/QĐ-SYT	KB, CB Nội tổng hợp; Xquang	Khám và điều trị
2	Nguyễn Thị Thuỷ	002204/HP-CCHN	KB, CB Nội tổng hợp	Khám và điều trị
3	Mạc Thị Đỗ Đoan	005851/HP-CCHN	KB, CB Nội khoa	Khám và điều trị
4	Nguyễn Quốc An	012882/HP-CCHN	Khám bệnh, chữa bệnh đa khoa	Khám và điều trị
5	Phan Thu Anh	002749/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Chăm sóc và điều trị
6	Lê Thị Thanh Chi	007070/HP-CCHN	Theo Quyết định số 41/2005/QĐ-BNV ngày 22/4/2005 của Bộ Nội vụ	Chăm sóc và điều trị
7	Phạm Thị Quyên	001935/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Chăm sóc và điều trị
8	Nguyễn Thị Phương	001927/HP-CCHN	Dịch vụ y tế	Chăm sóc và điều trị
9	Nguyễn Thị Thơm	002174/HP-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm
10	Nguyễn Thị Tình	001903/HP-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm
11	Nguyễn Thị Hiền	0007619/HD-CCHN	Chuyên khoa xét nghiệm	Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm



12	Phạm Phú Bắc	002738/HP-CCHN; 1309/QĐ-SYT	Thực hiện KT xét nghiệm; Chuyên khoa xét nghiệm	Thực hiện kỹ thuật xét nghiệm
13	Nguyễn Thị Diệp			Cấp phát thuốc

5. Bản kê khai danh mục thiết bị y tế

STT	Tên thiết bị	Ký hiệu (MODEL)	Hãng sản xuất	Xuất xứ
1	Huyết áp kế (06 bộ)	APK2	Tanaka	Nhật Bản
2	Cân đo sức khỏe (03 cái)	TZ120	Horse head	Trung Quốc
3	Máy điện tim (03 máy)	FX8100	Fukuda	Nhật Bản
4	Ghế nha khoa (02 máy)	ST-D302	SENTEM	Trung Quốc
5	Ghế nha khoa	K-502	Foshan Kexiang	Trung Quốc
6	Máy nội soi tai mũi họng (02 bộ)	HSD 1000CCU	NEDTECH	Trung Quốc
7	Kính sinh hiển vi khám mắt	S350C	MEDIWORKS	Trung Quốc
8	Bộ đo nhãn áp Macracop	M1	ĐA	Việt Nam
9	Đèn thử thị lực chữ C (03 cái)	SP12	TNE	Việt Nam
10	Đèn soi đáy mắt	SĐM1	Riester	Đức
11	Máy chụp X.Quang cầm tay (chụp răng)	X-CAM	HDXWILL	Hàn Quốc
12	Máy X.Quang kỹ thuật số DR	CXDI-50G	Canon	Nhật Bản
13	Hệ thống máy X.Quang kỹ thuật số chụp tổng quát (2 tấm cảm biến)	FDR Smat FGX-52S	Fujifilm - Drgem	Hàn Quốc
14	Máy siêu âm màu 4D (02 máy)	SSD3500	ALOKA	Nhật Bản
15	Máy siêu âm Doppler màu Voluson P8	Voluson P8	GE Ultrasound	Hàn Quốc
16	Máy siêu âm 2D	A5	Sonoscape	Trung Quốc
17	Máy phân tích nước tiểu (03 máy)	S-10	Simen	Mỹ
18	Máy huyết học tự động	ABX Micros	Horiba	Pháp

19	Máy xét nghiệm huyết học 20 thông số	XP 100	Sysmex	Nhật Bản
20	Máy xét nghiệm huyết học tự động 6 thành phần bạch cầu kết hợp máu lắng	BC700 (B)	Mindray	Trung Quốc
21	Máy xét nghiệm huyết học tự động 3 thành phần bạch cầu	AC 310	Wheisman	Trung Quốc
22	Máy huyết học tự động	D-3	DREW	Mỹ
23	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	Biolis 24i	Biolis	Nhật Bản
24	Máy xét nghiệm sinh hóa bán tự động	Chem7	Erba	Đức
25	Máy xét nghiệm sinh hóa tự động	CM-400	Getein Biotech	Trung Quốc
26	Máy xét nghiệm sinh hóa BA-88A	BA-88A	Mindray	Trung Quốc
27	Máy xét nghiệm miễn dịch hóa phát quang tự động	CL-900i	Mindray	Trung Quốc
28	Máy phân tích / xét nghiệm HbA1C	0110	EKF Diagnostic GmbH	Đức
29	Máy phân tích điện giải 3 thông số	easylyte plus-78559	medica	Mỹ
30	Máy phân tích đông máu bán tự động DCA-4	CD12-4-17	LABitec Labor BioMedical Technologies GmbH/Đức	Hà Lan
31	Tủ an toàn sinh học cấp 2	ESCO	KOCUSAN	Nhật Bản

An Lão, ngày 13 tháng 4 năm 2026
**ĐẠI DIỆN CƠ SỞ KHÁM BỆNH,
 CHỮA BỆNH**



GIÁM ĐỐC
Dương Đức Huân